

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01/11/2018.

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Chinh

2. Bà Cao Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1993 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc Th, sinh năm 1983 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Huỳnh Quốc Th tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 07/8/2012, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống chung và công việc làm ăn vợ chồng luôn xảy ra bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Trong cuộc sống hàng ngày anh Thảo thường xuyên chửi bới chị T, không tôn trọng chị T, mâu thuẫn còn xảy ra do bất đồng về tôn giáo (chị T là người theo đạo Thiên chúa giáo). Chị T và anh Th đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Huỳnh Quốc Th.

Về con chung: Chị T và anh Huỳnh Quốc Th có 01 con chung là cháu Huỳnh My M, sinh ngày 28/4/2013, hiện nay cháu M đang ở với chị T. Sau ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị T được là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh My M đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Huỳnh Quốc Th phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập, gửi các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Quốc Th hợp lệ, nhưng anh Th không tham gia tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu của anh Th.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vi phạm Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Huỳnh My M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Quốc Th là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Hồng Tr và anh Huỳnh Quốc Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/8/2012. Theo chị T trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc

sống chung và công việc làm ăn vợ chồng luôn xảy ra bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn do bất đồng trong tôn giáo (chị T là người theo đạo Thiên chúa giáo). Chị T và anh Th đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Th không tham gia tố tụng theo quy định nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Tháo. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong quá trình chung sống tại thôn T, xã P giữa chị T và anh Th có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm rõ, do chị Tr và anh Th không báo với hội phụ nữ, ban tự quản thôn hoặc tổ hòa giải của thôn nên tổ hòa giải của thôn chưa hòa giải cho anh chị lần nào.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Th, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị T được ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Huỳnh My M, sinh ngày 28/4/2013 và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Xét thấy cháu Huỳnh My M đang còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, hiện cháu M đang ở cùng với chị T. Vì vậy giao con chung là cháu Huỳnh My M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là đảm bảo quyền lợi của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng của chị T là phù hợp vì vậy cần buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 11/2018.

Anh Th được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng T. Chị T được ly hôn với anh Huỳnh Quốc Th.

Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh My M, sinh ngày 28/4/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Quốc Th phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018.

Anh Th được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0004863 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Anh Huỳnh Quốc Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- THADS huyện Krông Búk;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái